

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Văn Thuy.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thom - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

+ Bà Vũ Thị O, sinh năm 1959; nơi cư trú theo giấy chứng nhận kết hôn: W-Str.26, 01983 G, Cộng hòa liên bang Đức; nơi cư trú hiện nay: B - Strabe 16 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Hộ chiếu số N2106710 do Đại sứ quán Việt Nam tại Đức cấp ngày 09/09/2019. Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị O để giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022).

Phiên họp có mặt ông T; vắng mặt bà O (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O, nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Từ năm 1992, ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O chung sống với nhau như vợ chồng (thời điểm ông T và bà O đi lao động tại Cộng hòa

Liên bang Đức) và có 01 con chung là Vũ Đức H, sinh ngày 21/9/1995. Năm 2004, ông T, bà O về Việt Nam sống một thời gian, ngày 13/02/2007, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Tháng 7/2007 ông T, bà O lại tiếp tục sang Đức sinh sống và làm việc. Từ tháng 9/2009, ông T trở về Việt Nam, còn bà O sống ở Đức. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông T và bà O sống ly thân từ tháng 10/2009 đến nay. Nay ông T và bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đức H, sinh ngày 21/9/1995. Do anh H đã trưởng thành, tự lập và có gia đình riêng nên ông T, bà O không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O thỏa thuận ông T là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nộp thay cho cả bà O.

Tại phiên họp: Người yêu cầu là ông Vũ Văn T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông và bà Vũ Thị O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 38; Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 55, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của ông T, bà O là ông T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà O không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; bà Vũ Thị O hiện nay đang ở Cộng hòa Liên bang Đức. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 361; Điều 362 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/02/2007 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu ông T, bà O chung sống

hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống. Ông T, bà O xác định không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ tháng 10/2009 đến nay và cùng đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm giữa ông T và bà O đã bị rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho ông T và bà O là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O có 01 con chung là anh Vũ Đức H, sinh ngày 21/9/1995. Do anh H đã trưởng thành, tự lập và có gia đình riêng nên ông T, bà O không yêu cầu giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của ông T và bà O là ông T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà O không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 365; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị O mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông Vũ Văn T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001527, ngày 19/12/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, ông Vũ Văn T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đặng Văn Thuy

